



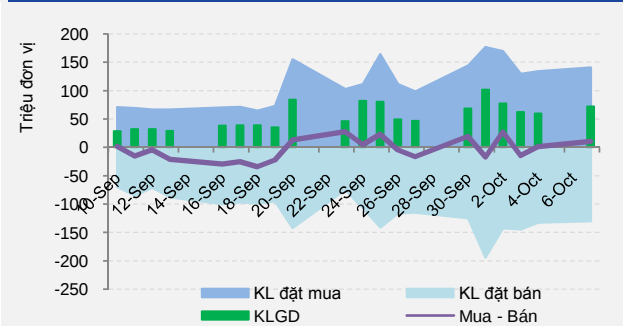
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 7/10/2013

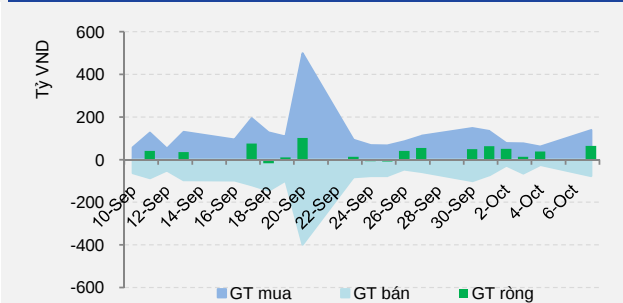
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	500.5	61.4
% Thay đổi	↑ 0.6%	↑ 0.7%
KLGD (CP)	72,098,888	27,024,281
GTGD (tỷ đồng)	1,066.48	248.22
Tổng cung (CP)	129,842,850	58,791,400
Tổng cầu (CP)	140,786,570	50,413,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,782,484	401,300
KL mua (CP)	5,147,864	680,500
GTmua (tỷ đồng)	138.72	7.71
GT bán (tỷ đồng)	75.02	7.90
GT ròng (tỷ đồng)	63.71	(0.19)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.11%	7.5	1.6	2.8%
Công nghiệp	↑ 1.14%	727.5	1.1	15.8%
Dầu khí	↑ 1.75%	7.5	1.6	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.93%	13.5	1.9	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.33%	8.7	2.9	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	14.6	4.9	14.4%
Ngân hàng	↑ 1.06%	7.1	1.3	12.7%
Nguyên vật liệu	↑ 1.31%	9.2	2.0	12.5%
Tài chính	↑ 1.66%	16.5	2.4	24.2%
Tiền tệ Cộng đồng	↓ -0.62%	9.7	3.5	10.9%
VN - Index	↑ 0.60%	13.0	3.0	81.6%
HNX - Index	↑ 0.74%	27.2	1.5	18.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	374,780	0.5%	259,600	0.4%
GTGD (tỷ VND)	7,847	0.7%	6,870	0.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường đã tăng qua ngưỡng cân tâm lý 500 điểm với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước. Diễn biến giảm điểm của một số cổ phiếu lớn như GAS, MSN cũng tác động đến mức độ tăng của chỉ số chung. Tuy nhiên dòng tiền tham gia thị trường tiếp tục tích cực. Các chỉ báo động lực thị trường như RSI, MACD vẫn cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm. Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến tăng điểm với ngưỡng cân kỹ thuật gần nhất là khoảng 510-515 điểm. Dòng tiền dự báo tiếp tục tập trung vào nhóm cổ phiếu kỳ vọng KQKD Q3 tích cực. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục nhằm phân ứng linh hoạt với diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự.

Chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại sau 2 phiên điều chỉnh tại ngưỡng cân kỹ thuật của đường MA50, MA200. Các chỉ báo động lực thị trường tiếp tục cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến tăng điểm với ngưỡng cân kỹ thuật là khoảng 63 điểm.

Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục nhằm phân ứng linh hoạt với diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự.

- VN-Index tăng 2.98 điểm (0.6%), lên 500.47 điểm. Mức cao nhất của chỉ số trong phiên là 502.16 điểm. Một số cổ phiếu lớn (GAS, MSN) chịu áp lực giảm giá ảnh hưởng đến mức độ tăng của chỉ số chung.

- HNX-Index tăng 0.45 điểm (0.74%), lên 61.39 điểm, gần mức cao nhất thiết lập trong phiên.

- Cuối tuần qua, Ngân hàng PGBank, SCB và SHB đã ký hợp đồng bán nợ xấu cho VAMC với tổng giá trị hơn 800 tỷ đồng, trong đó PGBank bán 170 tỷ đồng. Dự kiến trong tuần này VAMC sẽ mua thêm hơn 1000 tỷ đồng nợ xấu tại 3 Ngân hàng trên. Ngoài nhóm Ngân hàng thuộc diện phải bán nợ cho VAMC, nhiều Ngân hàng có tỉ lệ nợ xấu dưới 3% như STB, ACB, OCB cũng muốn bán nợ cho công ty này.

Theo Bộ Giao thông vận tải, trong tháng 10, Chính phủ sẽ giải quyết vấn đề nợ xấu của Vinashin thông qua phát hành trái phiếu chuyển đổi được Chính phủ bảo lãnh. Đối với các khoản nợ quốc tế, 600 triệu USD trái phiếu Chính phủ bảo lãnh sẽ được phát hành để hoán đổi với số trái phiếu quốc tế hiện tại, lãi suất 1%/năm, kỳ hạn 12 năm, lãi suất cộng dồn với gốc, trả vào cuối kỳ. Đối với các khoản nợ trong nước, Chính phủ cũng phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh kỳ hạn 10 năm, được sử dụng để tái cấp vốn tại NHNN.

Được biết, Vinashin đã giải quyết khoảng 12 nghìn tỷ đồng nợ trong nước thông qua phát hành trái phiếu, dự kiến cuối Q1.2014 sẽ giải quyết thêm khoảng 17 nghìn tỷ đồng. Con số nợ của Vinashin không được công bố cụ thể, cũng như khả năng bù đắp khoản nợ thông qua việc bán tài sản cũng không có thông tin rõ ràng. Tuy nhiên cùng với VAMC, việc Chính phủ giải quyết vấn đề nợ của Vinashin sẽ giúp tăng đáng kể cung tiền ra nền kinh tế.

Ngày 15/11/2013, Nghị định 108 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Chứng khoán và TTCK sẽ có hiệu lực. Trong đó điểm mới được đánh giá là tạo áp lực niêm yết đối với doanh nghiệp là doanh nghiệp đã huy động vốn từ công chúng, nếu không niêm yết sau 1 năm, sẽ phải hoàn trả tiền gốc và lãi cho các nhà đầu tư có yêu cầu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng 2.98 điểm (0.6%), lên 500.47 điểm. Mức cao nhất của chỉ số trong phiên là 502.16 điểm. Một số cổ phiếu lớn chịu áp lực giảm giá làm giảm mức độ tăng của chỉ số chung.

- KLGD tăng 10% so với phiên giao dịch trước, đạt 64 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI 14 tiếp tục tăng lên mức 67.4 điểm, tiến gần mức quá mua, tâm lý tích cực tiếp tục duy trì. Đường MACD vẫn đang nở rộng khoảng cách ở phía trên đường tín hiệu và tăng lên trên mức 0, cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Thị trường đã tăng qua ngưỡng cản tâm lý 500 điểm với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước. Diễn biến giảm điểm của một số cổ phiếu lớn như GAS, MSN cũng tác động đến mức độ tăng của chỉ số chung. Tuy nhiên dòng tiền tham gia thị trường tiếp tục tích cực. Các chỉ báo động lực thị trường như RSI, MACD vẫn cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm. Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến tăng điểm với ngưỡng cản kỹ thuật gần nhất là khoảng 510-515 điểm. Dòng tiền dự báo tiếp tục tập trung vào nhóm cổ phiếu kỳ vọng KQKD Q3 tích cực. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục nhằm phản ứng linh hoạt với diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tăng 0.45 điểm (0.74%), lên 61.39 điểm, gần mức cao nhất thiết lập trong phiên.

- KLGD tăng 11% so với phiên trước, đạt 24.4 triệu cổ phiếu.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 60 điểm, tâm lý thị trường vẫn tích cực.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại sau 2 phiên điều chỉnh tại ngưỡng cản kỹ thuật của đường MA50, MA200. Các chỉ báo động lực thị trường tiếp tục cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến tăng điểm với ngưỡng cản kỹ thuật là khoảng 63 điểm.

Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục nhằm phản ứng linh hoạt với diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền đang có xu hướng quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, dự kiến KQKD Q3 khả quan.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.81	1.31	14.41	38.41
2	PVT	85.47	85.0%	129.28	48.2%	331.5%	11,645	630	14.44	0.78	1.78	5.6
3	VTO	23.31	25.7%	15.4	-48.9%	213.0%	12,803	369	10.56	0.3	1.15	2.83
4	BSI	1.66	-93.9%	4.07	-92.6%	179.3%	7,880	(345)		0.48	-2.06	-4.35
5	NHS	41.13	-20.6%	66.73	4.6%	177.3%	20,059	3,200	4.28	0.68	7.41	14.46
6	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.6%	159.0%	19,770	994	6.14	0.31	3.49	5.14
7	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.2%	135.1%	12,201	2,237	3.49	0.64	7.45	16.48
8	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.5%	130.2%	15,892	2,321	5.77	0.84	6.78	14.39
9	VND	67.48	127.5%	94.76	57.7%	125.1%	11,979	1,136	7.31	0.69	6.6	10
10	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.7%	110.3%	24,424	(1,605)		1.27	-2.96	-6.77

TOP CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ P/E THẤP NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	HLA	9.75	-8.4%	10.09	183.7%	29.2%	14,623	2,062	2.47	0.35	2.99	14.34
2	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.7%	104.3%	16,285	2,400	3.17	0.47	7.16	15.41
3	SDT	18.45	-14.9%	36.89	6.3%	60.9%	28,706	4,686	3.24	0.53	5.01	16.73
4	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.2%	135.1%	12,201	2,237	3.49	0.64	7.45	16.48
5	SD9	14.17	-16.9%	18.48	-29.6%	37.9%	18,994	2,171	3.64	0.42	2.83	11.76
6	FCN	36.34	52.8%	63.55	29.1%	53.0%	23,827	4,738	3.67	0.73	9.29	29.72
7	AAA	13.14	23.7%	30.35	17.0%	73.6%	#N/A	#N/A	3.80	0.56	6.90	12.23
8	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.81	1.31	14.41	38.41
9	AVF	3.32	-17.8%	13.69	-25.4%	45.6%	16,195	1,647	4.01	0.41	2.65	10.00
10	DPR	86.57	-2.0%	157.31	-15.4%	40.7%	50,550	11,444	4.25	0.96	18.24	22.85

CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q3 CAO NHẤT TRONG NĂM - GIAI ĐOẠN 2010-2012

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	ECI	1.69	-1.2%	2.17	0.93%	57.9%	13,947	2,732	4.0	0.79	12.47	18.77
2	HAD	13.55	25.5%	16.3	25.1%	81.5%	31,683	8,309	4.8	1.26	20.78	26.70
3	HBE	-0.25	-13.6%	-0.28	-3.70%	#DIV/0!	10,612	67	55.0	0.35	0.38	0.62
4	IMP	20.24	-6.0%	40.93	-5.65%	52.0%	43,521	4,583	7.6	0.80	8.92	10.42
5	NIS	0.20	5.3%	0.28	-41.67%	8.2%	10,715	83	144.9	1.12	0.51	0.75
6	PIV	-0.27	12.9%	-0.56	-80.65%	#DIV/0!	8,246	(638)		0.39	(3.46)	(7.43)
7	QST	0.59	-13.2%	0.01	-95.00%	0.3%	10,373	1,748	5.2	0.87	7.61	15.50
8	SGD	2.14	8.1%	2.39	7.17%	53.1%	11,273	2,744	4.2	1.01	12.32	18.89
9	SJD	44.68	17.2%	62.81	23.21%	559.3%	17,855	4,488	4.3	1.07	16.07	24.92
10	STC	3.23	17.9%	4.26	16.71%	42.1%	15,718	2,713	4.2	0.73	10.13	16.47

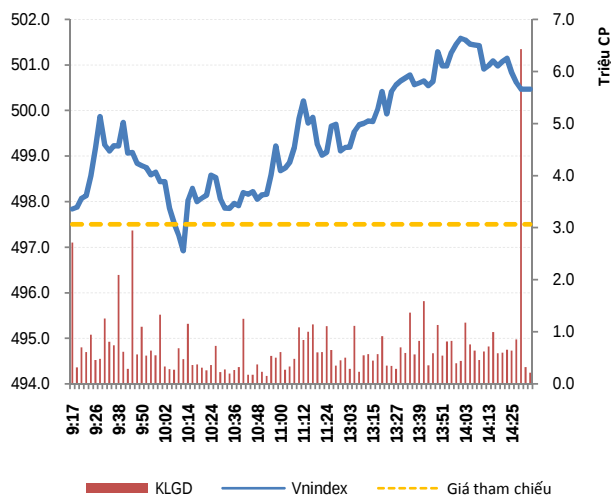
Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

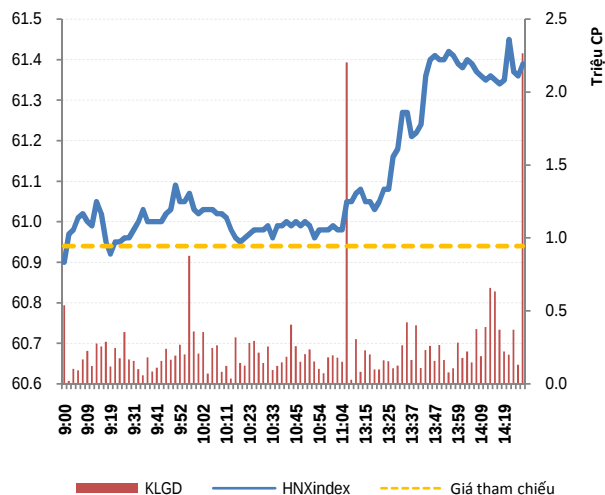
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 07/10/2013.



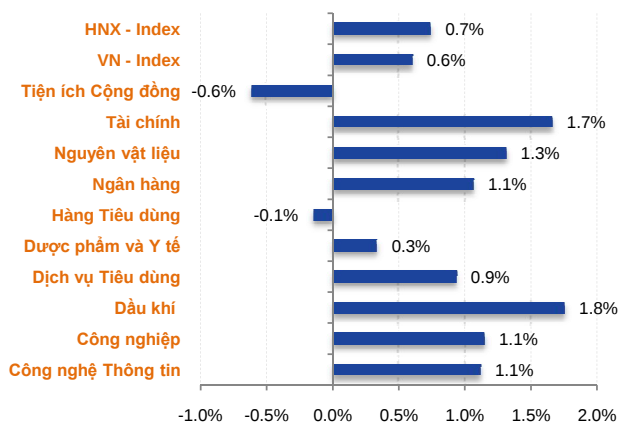
KLGD và VN-Index trong phiên



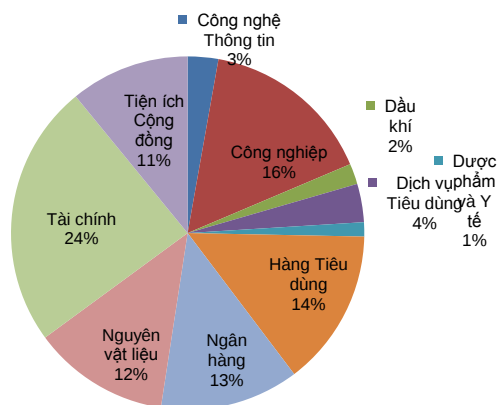
KLGD và HNX-Index trong phiên



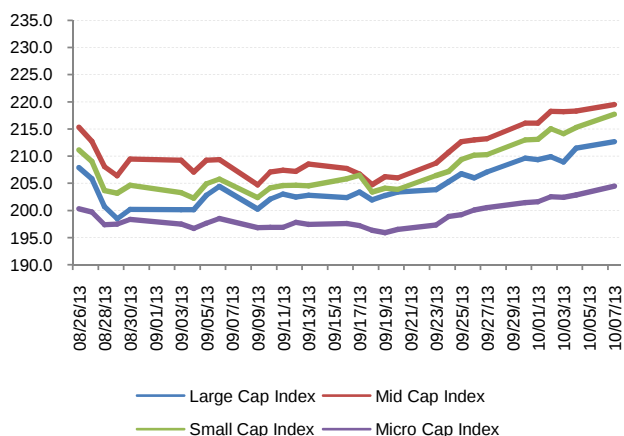
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



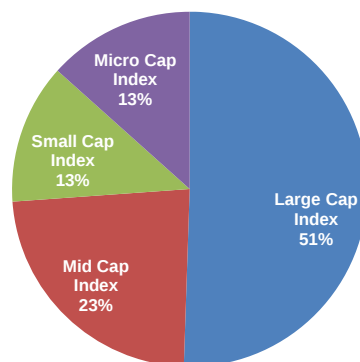
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	482,990	TCL	215,020
2	HPG	436,060	HSG	152,500
3	HAG	331,200	CII	74,000
4	SSI	229,800	GAS	57,960
5	DRC	202,630	AGF	41,380

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	310,000	PGS	224,000
2	PVS	216,000	VCG	52,700
3	PVC	31,600	AAA	35,000
4	PLC	15,000	DBC	29,300
5	DAD	12,100	PVX	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.9	5.1	↑ 4.08%	4,263,250
STB	17.2	17.2	→ 0.00%	3,993,284
ITA	6.1	6.1	→ 0.00%	3,681,640
HAR	5.9	6.3	↑ 6.78%	2,681,530
SAM	7.2	7.5	↑ 4.17%	2,538,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	6.8	↑ 0.46%	7,254,287
VCG	8.9	9.0	↑ 0.71%	1,816,172
SCR	5.8	5.9	↑ 1.12%	1,636,819
KLF	24.9	24.5	↓ -1.67%	1,385,900
KLS	8.0	8.2	↑ 2.13%	1,312,375

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMC	43.0	46.0	3.0	↑ 6.98%
DVP	36.8	39.3	2.6	↑ 6.94%
HAR	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
CMV	12.0	12.8	0.8	↑ 6.67%
TTP	22.5	24.0	1.5	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHT	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
CCM	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
SRA	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
LM7	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	19.7	18.4	-1.3	↓ -6.60%
MPC	27.5	25.7	-1.8	↓ -6.55%
HSI	4.8	4.5	-0.3	↓ -6.25%
NHW	13.2	12.4	-0.8	↓ -6.06%
ACL	8.9	8.4	-0.5	↓ -5.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTX	7.1	6.4	-0.7	↓ -9.86%
C92	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
VGP	17.4	15.7	-1.7	↓ -9.77%
FDT	37.9	34.2	-3.7	↓ -9.76%
DNC	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	4,263,250	4.3%	661	7.7	0.3
STB	3,993,284	4.9%	621	27.7	1.4
ITA	3,681,640	0.3%	31	199.3	0.5
HAR	2,681,530	4.4%	448	14.1	0.6
SAM	2,538,460	1.5%	269	27.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,254,287	-2.9%	(335)	-	0.6
VCG	1,816,172	1.3%	150	58.6	0.7
SCR	1,636,819	-3.1%	(450)	-	0.4
KLF	1,385,900	5.8%	880	31.0	2.6
KLS	1,312,375	1.9%	266	30.9	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BMC	↑ 7.0%	33.9%	6,085	7.6	2.3
DVP	↑ 6.9%	32.8%	4,752	8.3	1.3
HAR	↑ 6.8%	4.4%	448	14.1	0.6
CMV	↑ 6.7%	13.8%	1,703	7.5	1.0
TTP	↑ 6.7%	7.1%	2,507	9.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BHT	↑ 10.0%	-14.6%	(1,471)	-	0.3
CCM	↑ 10.0%	1.8%	455	19.8	0.4
SRA	↑ 10.0%	-25.0%	(2,585)	-	0.2
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	5.1	0.6
LM7	↑ 9.8%	3.7%	433	10.4	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	482,990	19.2%	2,606	6.8	1.2
HPG	436,060	16.5%	3,419	10.6	1.7
HAG	331,200	5.0%	938	22.8	1.2
SSI	229,800	9.0%	1,333	12.5	1.2
DRC	202,630	30.6%	4,303	9.6	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	310,000	-2.9%	(335)	-	0.6
PVS	216,000	16.4%	2,738	6.0	1.0
PVC	31,600	10.0%	1,725	8.8	1.0
PLC	15,000	17.0%	2,704	6.1	1.0
DAD	12,100	27.6%	3,548	3.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	128,860	41.6%	6,429	10.6	4.0
VNM	116,687	40.5%	7,699	18.2	6.9
VCB	65,815	9.9%	1,785	15.9	1.6
CTG	65,532	19.2%	2,606	6.8	1.2
MSN	58,879	3.9%	856	97.5	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	0.3%	41	385.7	1.2
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,281	16.4%	2,738	6.0	1.0
SHB	6,114	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	602	39.9	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	3.31	-41.0%	(2,320)	-	0.4
TS4	2.56	7.9%	1,504	5.2	0.4
NKG	2.50	-20.2%	(2,085)	-	0.9
CLG	2.31	9.9%	1,250	7.1	0.8
PET	2.13	15.1%	2,689	8.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	4.76	1.3%	135	27.4	0.3
HDA	4.72	13.8%	1,780	4.7	0.7
PVV	3.46	-24.8%	(2,293)	-	0.3
SDH	3.37	-16.1%	(1,276)	-	0.4
PSI	3.37	-0.3%	(26)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)